

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HSST

Ngày 18-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại

Ông Vũ Minh Long

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 17/01/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 03/02/2025 đối với bị cáo:

Phan Văn N - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992; nơi sinh: Phú Thọ; ĐKKHKT tại: Khu 15, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phan Văn K và con bà: Trần Thị Q; TATS: Theo danh chỉ bản số 584 ngày 29/11/2024 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền sự và có 04 tiền án:

+ Ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 214/2017/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2018;

+ Ngày 17/01/2020, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 13/2020/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2020;

+ Ngày 03/03/2021, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 38/2021/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2023;

+ Ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 1.100.00 đồng (Bản án số 356/2023/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2024.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/11/2024, tạm giữ từ ngày 28/11/2024 đến ngày 04/12/2024 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- **Bị hại: Anh Lê Văn N1**, sinh năm 1989; HKTT: Thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa và chỗ ở hiện nay tại: Tòa S, KĐT V, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân N là đối tượng không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 28/11/2024, N đi xe buýt từ khu vực quận L đến khu vực huyện G. Sau đó, N đi lang thang đến KĐT V, xã D, huyện G, Hà Nội với mục đích tìm tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đi đến khu vực vỉa hè trước sảnh tòa nhà S của khu đô thị, N thấy có 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Momentum màu trắng không có người trông giữ, không khóa bảo vệ nên N tiến lại gần chiếc xe đạp trên và dắt chiếc xe xuống lòng đường. Khi N ngồi lên yên xe và đạp đi được khoảng 03 mét để tẩu thoát thì bị anh Lê Văn N1 phát hiện tri hô và bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 294/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Momentum, màu trắng, đã qua sử dụng, mua mới ngày 01/11/2024 tại thời điểm xảy ra vụ việc có trị giá 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSGL ngày 15/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện g đã truy tố bị cáo Phan Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn N: Từ 16-20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 25 phút ngày 28/11/2024 tại khu vực vỉa hè trước sảnh tòa nhà S KĐT V, xã D, huyện G, Hà Nội, bị cáo Phan Văn N đã có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp nhãn hiệu Momentum trị giá 7.000.000 đồng của anh Lê Văn N1 thì bị bắt quả tang.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[4]. Hành vi của bị cáo Phan Văn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo có 04 tiền án đều chưa được xóa án tích cụ thể như sau:

+ Ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 214/2017/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2018;

+ Ngày 17/01/2020, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 13/2020/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2020;

+ Ngày 03/03/2021, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số 38/2021/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2023;

+ Ngày 29/12/2023, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 1.100.000 đồng (Bản án số 356/2023/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2024.

Bị cáo Phan Văn N có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đều chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2024, bị cáo đã không trở về địa phương mà sống lang thang làm nghề bốc vác để sinh sống. Do vậy, không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc áp dụng hình phạt:

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9]. Ngày 10/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe đạp nhãn hiệu Momentum cho anh Lê Văn N1; anh N1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[11]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[12]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[13]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn N **18** (Mười tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- UBND xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và những người TGGT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng